



CƠM PHỞ ASIA

Vietnamese Cuisine

亞洲米粉

Các Món Ăn Nhẹ - Appetizers 小食



01.

01. **Chả Giò** 越式春卷
Vietnamese Style Spring Rolls (2 Each).....3.99



06.

02. **Bì Cuốn** 米紙猪皮卷
Shredded Pork Skin Roll (2 Each).....3.99

03. **Gỏi Cuốn Tôm Thịt** 米紙猪肉蝦卷
Rice Paper Roll with Shrimp, Pork, Vegetable & Vermicelli (2 Each).....3.99

04. **Tàu Hủ Ky Chiên** 炸蝦豆腐
Deep Fried Shrimp Tofu.....6.99

05. **Gỏi Sứa Tôm** 海蜇蝦沙律
Jellyfish & Shrimp Salad.....7.99

06. **Chả Giò Chay** 越式齋春卷
Vietnamese Vegetarian Style Spring Rolls.....3.99

07. **Chạo Tôm** 蔗蝦
Minced Shrimp on Sugarcane.....6.99

08. **Súp Hoàn Thánh** 雲吞湯
Wonton with Shrimp/Meat Soup.....5.99

- A09. **Cánh Gà Chiên Bơ** 炸鷄翼
Deep Fried Chicken Wings with Butter.....6.99

- B 09. **Hành Thánh Chiên**
Deep Fried Wontons6.99



03.

Hủ Tiếu Mì - Noodle Soup 湯粉面類



14.

10. **Mì Đặc Biệt** (Khô hoặc Nước) 特別湯面(或乾撈)
Special Egg Noodle with Seafood (with or without soup).....8.50

11. **Hoàn Thánh Mì** 雲吞面
Shrimp Wonton & Sliced Chicken in Egg Noodle Soup.....8.50

12. **Hủ Tiếu Mì** (Khô hoặc Nước) 湯粉面(或乾撈)
Clear Noodle & Egg Noodle with Seafood (with/without soup).....8.50

13. **Hủ Tiếu Mỹ Tho** (Khô hoặc Nước) 美拖粉 或乾撈
My Tho Style Clear Noodle with Seafood (with/without soup).....8.50

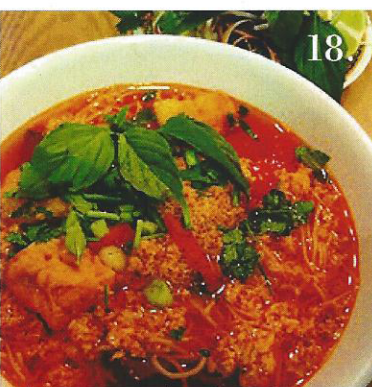
14. **Hủ Tiếu Đồ Biển** (Khô hoặc Nước) 海鮮粉(或乾撈)
Rice Noodles with Seafood (with/without soup).....8.50

15. **Bánh Canh Giò Heo** 猪蹄猪紅賴湯粉
Pork Palm with Rice Stick Soup.....8.50

16. **Miến Gà** 粉絲鷄湯
Clear Vermicelli Chicken Soup.....8.50

17. **Bún Bò Huế** 順化牛肉湯粉
Spicy Hue Style Beef & Pork Rice Vermicelli Soup.....8.50

18. **Bún Riêu** 蟹湯粉
Crab, Tofu, Shrimp, Tomato & Sliced Pork Vermicelli Soup.....8.50



18.

Phở - Rice Noodle Soup 粉類

19. **Phở Tái** 生牛肉粉
Rare Beef with Rice Noodle Soup

小(S)
Small
6.99

大(L)
Large
7.99

特(XL)
X-Large
8.99

20. **Phở Tái, Bò Viên** 生牛肉牛丸粉
Rare Beef & Beef Balls with Rice Noodle Soup

21. **Phở Tái, Nạm** 生牛肉,牛腩粉
Rare Beef & Flank Brisket with Rice Noodle Soup

22. **Phở Tái, Nạm, Gân** 生牛肉,牛腩筋粉
Rare Beef, Flank Brisket & Tendon Beef with Rice Noodle Soup

23. **Phở Tái, Nạm, Gân, Sách** 生牛肉,腩,筋,柏葉粉
Rare Beef, Flank Brisket, Tendon Beef & Tripe with Rice Noodle Soup

24. **Phở Tái, Nạm, Bò Viên** 生牛肉,腩,丸粉
Rare Beef, Flank Brisket & Beef Balls with Rice Noodle Soup

25. **Phở Chín** 熟牛肉粉
Well-Done Beef with Rice Noodle Soup



19.



20.

26. **Phở Chín, Gân, Sách, Bò Viên** 熟牛肉,筋,柏葉,牛丸粉
Well-Done Beef, Tendon Beef, Tripe & Beef Balls with Rice Noodle Soup

27. **Phở Chín, Bò Viên** 熟牛肉,丸粉
Well-Done Beef & Beef Balls with Rice Noodle Soup

28. **Phở Chín, Gân** 熟牛肉,筋粉
Well-Done Beef & Tendon Beef with Rice Noodle Soup

29. **Phở Chín, Sách** 熟牛肉,柏葉粉
Well-Done Beef & Tripe with Rice Noodle Soup

30. **Phở Đặc Biệt** 招牌套餐粉
Chef's Special Combo Rice Noodle Soup

31. **Phở Chín, Bò, Gà** 熟牛,鷄粉
Well-Done Beef & Chicken with Rice Noodle Soup

32. **Phở Tái Bò, Gà** 生牛,鷄粉
Rare Beef & Chicken with Rice Noodle Soup

33. **Phở Gà** 鷄肉粉
Chicken with Rice Noodle Soup



33.

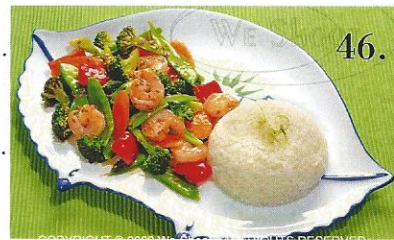
Add Extra Meat \$2.00 - Add Extra Noodles \$2.00

Các Món Cơm - Rice 飯類

34. **Cơm Sườn Nướng, Bì, Tôm** 烤豬扒, 豬皮, 烤蝦飯
Grilled Pork Chop, Shredded Pork Skin & Jumbo Shrimp with Rice..... 10.99
35. **Cơm Sườn Nướng, Bì, Ốp La, Tàu Hủ Ky** 烤豬扒, 豬皮, 煎蛋炒豆腐蝦飯
Grilled Pork Chop, Shredded Pork Skin, Fried Egg & Fried Shrimp Tofu with Rice..... 10.99
36. **Cơm Sườn Nướng, Bì Chả, Tàu Hủ Ky** 烤豬扒, 豬皮, 蒸蛋炒豆腐蝦飯
Grilled Pork Chop, Shredded Pork Skin, Steam Egg & Fried Shrimp Tofu with Rice..... 10.99
37. **Cơm Sườn Nướng, Chả** 烤豬扒, 蒸蛋飯
Grilled Pork Chop & Steam Egg with Rice..... 8.99
38. **Cơm Sườn, Gà Nướng, Ốp La** 烤豬扒, 烤雞, 香茅煎蛋飯
Grilled Pork Chop, Grilled Chicken & Fried Egg with Rice..... 8.99
39. **Cơm Sườn, Gà Nướng, Bì** 烤豬扒, 烤雞, 香茅豬皮飯
Grilled Pork Chop, Grilled Chicken & Shredded Pork Skin with Rice..... 8.99
40. **Cơm Gà Nướng** 烤雞, 香茅飯
Grilled Chicken with Rice..... 8.99
41. **Cơm Gà Nướng, Bì, Ốp La** 烤雞, 香茅豬皮煎蛋飯
Grilled Chicken, Shredded Pork Skin & Fried Egg with Rice..... 8.99
42. **Cơm Gà Nướng, Ốp La** 烤雞, 香茅煎蛋飯
Grilled Chicken & Fried Egg with Rice..... 8.99
43. **Cơm Gà Xào Rau Cải** 炒雞肉時菜飯
Stir Fried Chicken & Vegetables with Rice..... 9.50
44. **Cơm Tôm Xào Rau Cải** 炒蝦時菜飯
Stir Fried Shrimp & Vegetables with Rice..... 9.50
45. **Cơm Bò Xào Rau Cải**
Stir Fried Beef & Vegetables with Rice..... 9.50
46. **Cơm Xào Thập Cẩm** 炒雞, 牛, 蝦時菜飯
Stir Fried Chicken, Beef, Shrimp & Vegetables with Rice..... 9.50
47. **Cơm Trắng Hoặc Bún** 白飯或檬
Steam Rice or Vermicelli..... 1.75



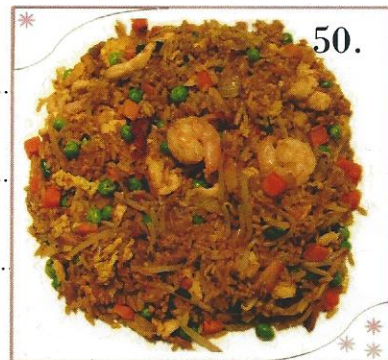
38.



46.

Cơm Chiên - Fried Rice 飯類

48. **Cơm Chiên Tôm** 蝦炒飯
Shrimp Fried Rice..... 8.99
49. **Cơm Chiên Gà** 雞炒飯
Chicken Fried Rice..... 8.99
50. **Cơm Chiên Đặc Biệt** 特別什錦肉炒飯
Special Chicken & Shrimp Fried Rice..... 9.99



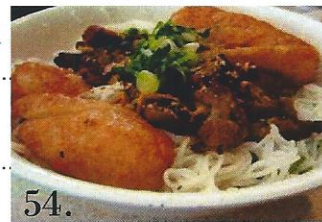
50.

Bún - Vermicelli 檬

51



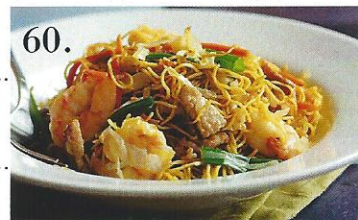
51. **Bún Thịt Nướng, Chả Giò** 烤豬肉,春卷檬
Grilled Pork and Spring Roll with Vermicelli 8.99
52. **Bún Thịt Nướng, Chả Giò, Bì** 烤豬扒,春卷,豬皮檬
Grilled Pork, Spring Roll and Shredded Pork Skin with Vermicelli..... 8.99
53. **Bún Thịt Nướng, Chả Giò, Nem Nướng** 烤豬扒,春卷,烤肉檬
Grilled Pork, Spring Roll and Pork Sausage with Vermicelli..... 9.50
54. **Bún Thịt Nướng, Chả Giò, Chạo Tôm** 烤豬扒,春卷,蔗蝦檬
Grilled Pork, Spring Roll and Minced Shrimp with Sugar Cane with Vermicelli..... 9.50
55. **Bún Chả Giò, Nem Nướng** 春卷,烤肉檬
Spring Roll, Pork Sausage with Vermicelli..... 8.99
56. **Bún Chả Giò, Nem Nướng, Chạo Tôm** 春卷,烤肉,蔗蝦檬
Spring Roll, Pork Sausage and Minced Shrimp with Sugar Cane with Vermicelli..... 8.99
57. **Bún Nem Nướng, Chạo Tôm, Bì** 烤肉,蔗蝦,豬皮檬
Pork Sausage, Minced Shrimp with Sugar Cane & Shredded Pork Skin with Vermicelli 8.99
58. **Bún Thịt Nướng, Bì, Tôm Càng** 烤豬扒,豬皮,大蝦檬
Grilled Pork, Shredded Pork skin and Jumbo Shrimp with Vermicelli..... 10.99
59. **Bún Bò Xào Sa Tế** 沙爹牛肉檬
Spicy Stir Fried Beef Sauteed with Vermicelli..... 8.99



54.

Đồ Xào - Stir Fried Noodles 炒粉面類

60. **Mì Xào Thập Cẩm (Mềm hoặc Dòn)** 什錦炒面
Stir Fried Egg Noodles with Combination of Beef, Chicken, Shrimp & Vegetables (Soft or Crispy)..... 10.50
61. **Mì Xào Đồ Biển (Mềm hoặc Dòn)** 海鮮炒面
Stir Fried Egg Noodles with Seafood & Vegetables (Soft or Crispy)..... 11.50
62. **Mì Xào Chay** 素菜炒面
Vegetarian Stir Fried Egg Noodles..... 8.99
63. **Bánh Phở Xào Thập Cẩm** 什錦炒河
Stir Fried Rice Noodles with Combination of Beef, Chicken, Shrimp & Vegetables..... 10.50
64. **Bánh Phở Xào Gà, Rau Cải Thập Cẩm** 雞肉時菜炒河
Stir Fried Rice Noodles with Chicken & Vegetables..... 10.50
65. **Bánh Phở Xào Bò, Rau Cải Thập Cẩm** 牛肉時菜炒河
Stir Fried Rice Noodles with Beef & Vegetables..... 10.50
66. **Tôm Xào Thập Cẩm** 炒蝦
Shrimp Stir Fry..... 10.50
67. **Bò Xào Thập Cẩm** 炒牛肉
Beef Stir Fry..... 9.50
68. **Gà Xào Thập Cẩm** 炒雞肉
Chicken Stir Fry..... 9.50



60.



65.

Các Loại Nước Uống - Beverage

飲品類

- | | | | |
|-----|---|--|------|
| 69. | Cà Phê Sữa Nóng 法國咖啡奶(熱)
Black Hot Filter Coffee with Milk..... |  | 3.75 |
| 70. | Cà Phê Sữa Đá 法國咖啡奶冰
Black Filter Coffee with Milk & Ice..... | | 3.75 |
| 71. | Cà Phê Đen 法國咖啡
Black Hot Filter Coffee..... | | 3.75 |
| 72. | Cam Vắt 橙汁
Fresh Squeezed Orange Juice..... | | 3.75 |
| 73. | Đá Chanh 檸檬汁
Lemon Juice..... |  | 3.75 |
| 74. | Soda Chanh 梳打檸檬汁
Soda with Lemon..... | | 3.75 |
| 75. | Soda Chanh Muối 梳打咸檸檬汁
Soda with Salted Lemon..... | | 3.75 |
| 76. | Soda Sữa Hột Gà 梳打蛋奶
Soda with Egg Yolk & Milk..... | | 3.75 |
| 77. | Nước Dừa Tươi 椰青汁
Coconut Juice..... | 2.50 | |
| 78. | Nước Đá Trái Nhãn 龍眼冰
Longan with Ice..... | 3.75 | |
| 79. | Sữa Đậu Nành
Soya Bean Milk..... | 2.50 | |
| 80. | Nước Đá Nhãn Nhục
Longan with Ice..... | 3.75 | |
| 81. | Sinh Tố Bơ 牛油果汁
Avocado Milkshake..... |  | 3.75 |
| 82. | Sinh Tố Xoài 芒果汁
Mango Milkshake..... | | 3.75 |
| 83. | Sinh Tố Mít 菠蘿蜜汁
Jackfruit Milkshake..... | | 3.75 |
| 84. | Sinh Tố Dâu 草莓汁
Strawberry Milkshake..... | | 3.75 |
| 85. | Sinh Tố Mãng Cầu 暹邏果汁
Sour Sop Milkshake..... | | 3.75 |
| 86. | Sinh Tố Sầu Riêng 榴蓮汁
Durian Milkshake..... | | 3.75 |
| 87. | Sinh Tố Chuối
Banana Milkshake..... | | 3.75 |
| 88. | Sinh Tố Đu Đủ
Papaya Milkshake..... | | 3.75 |
| 89. | Bubble Tea 珍珠奶茶 (芒果, 椰子, 芋頭, 西瓜, 草莓, 蜜瓜, 荔枝, 菠蘿, 萄
Xoài, Dừa, Khoai Môn, Dừa Hấu, Dâu, Honeydew, Trái Vải, Khóm, Nho, Đào Long)
(mango, coconut, taro, water melon, strawberry, honeydew, litchi, pineapple, grape, peach) | | 3.75 |
| 90. | Soft Drinks 各類汽水
Coke, Sprite, Diet Coke Etc..... | | 1.25 |
| | Iced Tea..... | 1.50 | |